

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2023

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà **Phan Thị Thanh Thủy**

2. Ông **Ngô Sỹ Lượng**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Khánh H**, sinh năm: 1997

Nơi ĐKTT: **Khởi chế biến L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An**

Chỗ ở hiện nay: **Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**

Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Thanh Tuấn V**, sinh năm: 1993

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: **Khởi chế biến L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.**

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/02/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh H thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Trần Thanh TV** kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm 2016 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên sau khi kết hôn chị và anh V sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không có việc làm, không chịu khó tìm việc, tính tình không hợp, hai bên luôn bất đồng về quan điểm

sống. Khi chị và anh V xảy ra mâu thuẫn thì anh V lại đánh đập chị. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh V đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do chị và anh V không thể sống chung với nhau được nữa nên chị và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Từ khi chị và anh V sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa, nay chị thấy không còn tình cảm với anh V nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh Tuấn V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên là Trần Gia H1, sinh ngày 07/02/2019, chị và anh V không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của chị và anh V. Chị yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền mỗi con chung mỗi tháng với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng)

Về chia tài sản: Chị và anh Trần Thanh TV không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Thanh TV trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất như chị H đã trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên theo anh sau khi kết hôn thì anh và chị H sống với nhau hạnh phúc, sau khi chị H sinh con được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng được gia đình hòa giải nên anh và chị H sống với nhau bình thường. Năm 2020 anh đi lao động ở nước ngoài thời gian đầu anh và chị H vẫn liên lạc động viên nhau nhưng sau đó thì ít liên lạc với nhau. Năm 2022 anh về nước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nên đến tháng 12 năm 2022 chị H ra thuê nhà ở riêng nên anh và chị H sống ly thân. Từ khi anh và chị H sống ly thân thì anh cũng tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm, gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Tuy nhiên nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh xin Tòa án tạo điều kiện từ 01 đến 02 tháng để anh tìm giải pháp đoàn tụ nếu không được thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Trần Gia H1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2019, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như chị H đã trình bày. Tuy nhiên nay ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh và chị H. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, lấy lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt tại Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn với anh Trần Thanh Tuấn V.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Phạm Thị Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị H và anh V là Trần Gia H1, sinh ngày 07/02/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trần Thanh TV có nghĩa cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ thi hành kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Trần Thanh TV không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thị Khánh H phải chịu toàn bộ án phí LHST. Anh Trần Thanh Tuấn V phải chịu án phí DSST (án phí cấp dưỡng nuôi con).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Phạm Thị Khánh H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Trần Thanh TV có hộ khẩu thường trú tại khối chế biến L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Trần Thanh Tuấn V đã được tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Khánh H và anh Trần Thanh TV đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2016 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị H, anh V là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân chị H và anh V đều thừa nhận hai bên có mâu thuẫn và đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Nên chị H và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, điều đó cũng phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Tại buổi làm việc ngày 09/3/2023 anh V mong Tòa án tạo điều kiện từ 01 đến 02 tháng để anh tìm giải pháp đoàn tụ nếu không được thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên sau đó anh V đã không có mặt tại địa phương, không

có mặt tại Tòa án để làm việc, không báo cho Tòa án biết điều đó chính tỏ rằng anh V cũng không có giải pháp nào để khắc phục nguyên nhân mâu thuẫn và có ý thức bỏ mặc. Vì vậy có thể khẳng định rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh V là phù hợp.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Trần Thanh T có 01 con chung tên là Trần Gia H1, sinh ngày 09/02/2019, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị H và anh V đều có nguyện vọng được nuôi con.

Xét yêu cầu của chị H và anh V hội xét xử thấy rằng. Nguyện vọng của chị H và anh V là chính đáng, tuy nhiên sau khi chị H và anh V sống ly thân thì con chung của chị H và anh V đang sống với chị H. Hơn nữa chị H và anh V đều thừa nhận con chung của chị H và anh V có biểu hiện chậm nói, rối loạn tâm lý. Mặc khác anh V hiện không có mặt tại địa phương, không mặt tại phiên tòa, trong khi đó chị H cũng đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên nên giao con chung của chị H và anh V cho chị Phạm Thị Khánh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Khánh H yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh V trình bày anh làm nghề tự do thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng. Nên căn cứ vào nhu cầu thực tế của con chưa thành niên nên mức yêu cầu của chị H như vậy là phù hợp. Do đó cần buộc anh V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ thi hành kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành.

2.4. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Trần Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Khánh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Anh Trần Thanh Tuấn V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H nên anh V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn với anh Trần Thanh Tuấn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Phạm Thị Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị H và anh V là Trần Gia H1, sinh ngày 07/02/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Trần Thanh TV có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), thi hành kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành.

2.2. Anh Trần Thanh Tuấn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Trần Thanh TV không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Khánh H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008743 ngày 22/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh Trần Thanh Tuấn V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, Nghệ An
(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 21 ngày 11/7/2016);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

